

Số: 64/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án
cải tạo, nâng cấp ĐT.387 đoạn từ Km0+080 đến Km2+843**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Công văn số 425-CV/VPTU ngày 18 tháng 6 năm 2021 của
Văn phòng Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ
trương đầu tư xây dựng công trình;

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp
ĐT.387 đoạn Km0+080 – Km2+843; Báo cáo thẩm tra số 586/BC-KTNS ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.387 đoạn
Km0+080 – Km2+843 như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp ĐT.387 đoạn Km0+080 - Km2+843.
2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông - xây dựng.
6. Địa điểm xây dựng: thị xã Mỹ Hào, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 87.900 triệu đồng. Trong đó:
 - Chi phí xây dựng 51.779 triệu đồng.
 - Chi phí QLDA, tư vấn, khác: 5.508 triệu đồng.
 - Chi phí GPMB: 22.666 triệu đồng.
 - Chi phí dự phòng: 7.947 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.
10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.
11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: cải tạo, nâng cấp tuyến đường tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông thiết yếu của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã Mỹ Hào, huyện Văn Lâm nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tại Km0+080 (nút giao với ĐT.385); điểm cuối tuyến tại Km2+843 tại ngã tư xã Dương Quang (đầu nối với đoạn đã đầu tư nâng cấp năm 2020). Tổng chiều dài tuyến đường khoảng $L = 2.763$ m

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 9,0$ m.
- Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 7,0$ m.
- Chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0$ m (kết cấu như mặt đường).
- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0$ m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao C19 dày 7 cm.

đ) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc: xây dựng hệ thống thoát nước dọc đoạn qua khu dân cư.

- Thoát nước ngang: thiết kế đảm bảo phù hợp quy mô tuyến đường và có thỏa thuận với các cơ quan liên quan.

e) Công trình trên tuyến: xây dựng cầu Mụa tại Km1+800 với quy mô chiều dài khoảng $L = 24,0$ m; chiều rộng cầu $B = 12,0$ m (trong đó phần xe chạy 11,0m, lan can hai bên $2 \times 0,5\text{m} = 1,0$ m), cầu bằng BTCT DUL.

g) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ, đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Arung*

Nơi nhận: *Arung*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn